

Bản án số: 272/2026/HNGĐ - ST.
Ngày: 23 – 7 – 2026.
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Quân;
2. Ông Nguyễn Kim Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Hoàng Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà Lý Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 448/2026/TLST – HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2026, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 633/2026/QĐXXST- HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thùy D, sinh năm 1997; địa chỉ thường trú: Ấp C, xã T, thành phố Cần Thơ; địa chỉ liên hệ: Ấp H, xã H, thành phố Cần Thơ; số Căn cước công dân: 094197007350, cấp ngày 13/8/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Võ Văn P, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp C, xã T, thành phố Cần Thơ; số Căn cước công dân: 094096013679, cấp ngày 13/8/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 29/4/2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Thùy D trình bày:

Vào năm 2016, bà Lê Thị Thùy D và ông Võ Văn P, tự nguyện chung sống với nhau, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ, đăng ký vào ngày 21/6/2017. Thời gian đầu ông, bà chung sống hạnh phúc nhưng sau đó đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông P không chăm lo đời sống gia đình, thường xuyên dính vào các tệ nạn xã hội như đánh

bạc nên bà và ông P thường xuyên cãi nhau đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Do mâu thuẫn trầm trọng nên đã ly thân từ tháng 12/2025 cho đến nay. Trong thời gian chung sống bà và ông P có 01 người con chung là Võ Gia H, sinh ngày 20/7/2019, hiện nay cháu H đang sống chung với bà D, cháu H đang học tiểu học tại ấp H, xã H và đã học xong lớp 1 chuẩn bị lên lớp 2. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị Thùy D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân xin được ly hôn với ông Võ Văn P; về con chung bà xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Gia H, sinh ngày 20/7/2019 đến khi thành niên, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Võ Văn P:* Thống nhất với nội dung trình bày của bà Lê Thị Thùy D về thời gian chung sống, thủ tục kết hôn cũng như các vấn đề con chung và tài sản chung đúng như bà D trình bày. Trước đây, ông có tham gia đánh bạc nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau nhưng thời gian gần đây thì không còn nữa nên cũng mong được hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, nếu bà D vẫn cương quyết xin ly hôn thì ông cũng không có ý kiến gì. Về con chung thì ông xin được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu Võ Gia H, sinh ngày 20/7/2019 đến khi thành niên, không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con vì ông có điều kiện chăm sóc cháu H tốt hơn bà D; về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền; việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án giải quyết:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Thùy D.

+ Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung là cháu Võ Gia H, sinh ngày 20/7/2019 cho bà Lê Thị Thùy D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên; ông P không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà D chưa có yêu cầu. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho Võ Văn P mà không ai được quyền ngăn cản.

+ Về tài sản chung: Bà Lê Thị Thùy D và ông Võ Văn P xác định trong thời gian chung sống ông bà không có tài sản chung, không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

+ Về nợ chung: Bà Lê Thị Thùy D và ông Võ Văn P xác định trong thời gian chung sống ông bà không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa bà Lê Thị Thùy D và ông Võ Văn P xác định ông, bà chung sống theo nghĩa vợ chồng từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ, đăng ký vào ngày 21/6/2017. Hôn nhân của bà D và ông P tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên pháp luật công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông P là hợp pháp. Theo nội dung đơn khởi kiện và ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Lê Thị Thùy D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông P với lý do trong quá trình chung sống được một thời gian ngắn sau khi kết hôn thì hai bên bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn gay gắt, đời sống hôn nhân không hạnh phúc do ông P thường xuyên tham gia đánh bạc, không chăm lo đời sống gia đình và ông, bà đã sống ly thân từ tháng 12/2025 cho đến nay. Từ khi bà D chính thức xin ly hôn đến nay nhưng hai bên không tìm biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đối với bị đơn ông Võ Văn P xác định trước đây, ông có tham gia đánh bạc nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau nhưng thời gian gần đây thì không còn nữa nên cũng mong được hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, nếu bà D vẫn cương quyết xin ly hôn thì ông cũng không có ý kiến gì. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Lê Thị Thùy D và ông Võ Văn P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Thùy D được ly hôn với ông Võ Văn P.

[3]. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lê Thị Thùy D và ông Võ Văn P thống nhất xác định trong thời gian chung sống ông bà có 01 người con chung là Võ Gia H, sinh ngày 20/7/2019, hiện nay cháu đang sống chung với bà D. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Lê Thị Thùy D xác định từ khi bà và ông P sống ly thân thì bà là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H nên bà xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu H cho đến khi thành niên. Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế bà D và ông P đã không còn chung sống với nhau từ khi ly thân cho đến nay, trong khoảng thời gian này cháu H chung sống với bà D; hiện nay cháu H đang học tiểu học tại ấp H, xã H và đã học xong lớp 1 chuẩn bị lên lớp 2 cuộc sống của cháu đã ổn định; việc thay đổi điều kiện, hoàn cảnh sống sẽ làm ảnh hưởng đến tâm lý, tình cảm, sự phát triển bình thường về mọi mặt của cháu; đồng thời quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành ghi nhận ý kiến cháu H, thì nguyện vọng của cháu

muốn sống chung với bà D. Ông P cho rằng, ông có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng cháu H tốt hơn bà D nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ; tại phiên tòa, ông P cũng thừa nhận bản thân ông trước đây trong quá trình chung sống cũng thường xuyên tham gia đánh bạc, ít quan tâm cuộc sống gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu H cho bà D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là cần thiết và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ngoài ra căn cứ vào khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho ông Võ Văn P mà không ai được ngăn cản. Do bà D không có yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Tại phiên tòa, bà Lê Thị Thùy D và ông Võ Văn P thống nhất xác định không có tài sản chung, không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về nợ chung: Tại phiên tòa, bà Lê Thị Thùy D và ông Võ Văn P thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Bà Lê Thị Thùy D phải chịu án phí theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Ông Võ Văn P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Như đã phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ về đề nghị giải quyết về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thùy D được ly hôn với ông Võ Văn P.
2. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung là cháu Võ Gia H, sinh ngày 20/7/2019 cho bà Lê Thị Thùy D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên không. Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà D chưa có yêu cầu. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho ông Võ Văn P mà không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0010028 ngày 20/5/2026 của Thi hành án dân sự, thành phố Cần Thơ. Như vậy, bà Lê Thị Thùy D đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm; ông Võ Văn P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ (PGĐ, KT, TT và THA);
- VKSND Khu vực 9 – Cần Thơ;
- Cơ quan THADS thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Trần Đề;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Bảo